

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4

Tuần 25 – Đề số 2

Bài 1. Tính:

a) $\frac{3}{4} \times \frac{2}{5}$

b) $\frac{1}{6} \times \frac{1}{7}$

c) $\frac{9}{16} : \frac{3}{8}$

d) $\frac{5}{9} : 3$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Đánh dấu X vào ô thích hợp

| Bài | Đúng | Sai |
|---|------|-----|
| a) Tính tích của $\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}$ rồi cộng với $\frac{1}{4}$ được $\frac{11}{20}$. | | |
| b) Tính tổng của $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{5}$ rồi nhân với 5 được $\frac{11}{3}$. | | |
| c) Tính hiệu của $\frac{7}{5}$ và $\frac{1}{2}$ rồi chia cho $\frac{3}{4}$ được $\frac{6}{5}$. | | |
| d) Tính thương của $\frac{4}{9}$ và $\frac{2}{3}$ rồi cộng với $\frac{5}{9}$ được $\frac{19}{27}$. | | |

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 72m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích của mảnh vườn đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Một cửa hàng lương thực buổi sáng bán được $\frac{3}{5}$ tổng số gạo, buổi chiều bán được $\frac{2}{7}$ tổng số gạo. Tính ra buổi sáng cửa hàng bán hơn buổi chiều là 77kg gạo. Hỏi cửa hàng đó có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Tính nhanh: $\frac{2004 \times 2007 + 6}{2005 \times 2005 + 2009}$

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Bài 1.****Phương pháp:**

- Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.
- Muốn chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

Cách giải:

a) $\frac{3}{4} \times \frac{2}{5} = \frac{6}{20} = \frac{3}{10};$

b) $\frac{1}{6} \times \frac{1}{7} = \frac{1}{42};$

c) $\frac{9}{16} : \frac{3}{8} = \frac{9}{16} \times \frac{8}{3} = \frac{72}{48} = \frac{3}{2};$

d) $\frac{5}{9} : 3 = \frac{5}{9} : \frac{3}{1} = \frac{5}{9} \times \frac{1}{3} = \frac{5}{27}.$

Bài 2.**Phương pháp:**

Lập biểu thức tương ứng với từng câu, sau đó tính giá trị các biểu thức đó theo cách quy tắc:

- Biểu thức có dấu ngoặc thì tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.
- Biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân, chia thì thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.
- Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì thực hiện phép nhân, chia trước; thực hiện phép cộng, trừ sau.

Cách giải:

a) Biểu thức chỉ tích của $\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}$ rồi cộng với $\frac{1}{4}$ là $\frac{3}{4} \times \frac{2}{5} + \frac{1}{4}.$

$$\frac{3}{4} \times \frac{2}{5} + \frac{1}{4} = \frac{6}{20} + \frac{1}{4} = \frac{6}{20} + \frac{5}{20} = \frac{11}{20}.$$

b) Biểu thức chỉ tổng của $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{5}$ rồi nhân với 5 là $\left(\frac{2}{3} + \frac{3}{5}\right) \times 5$.

$$\left(\frac{2}{3} + \frac{3}{5}\right) \times 5 = \left(\frac{10}{15} + \frac{9}{15}\right) \times 5 = \frac{19}{15} \times 5 = \frac{19 \times 5}{15} = \frac{19}{3}.$$

c) Biểu thức chỉ hiệu của $\frac{7}{5}$ và $\frac{1}{2}$ rồi chia cho $\frac{3}{4}$ là $\left(\frac{7}{5} - \frac{1}{2}\right) : \frac{3}{4}$.

$$\left(\frac{7}{5} - \frac{1}{2}\right) : \frac{3}{4} = \left(\frac{14}{10} - \frac{5}{10}\right) : \frac{3}{4} = \frac{9}{10} \times \frac{4}{3} = \frac{36}{30} = \frac{6}{5}.$$

d) Biểu thức chỉ thương của $\frac{4}{9}$ và $\frac{2}{3}$ rồi cộng với $\frac{5}{9}$ là $\frac{4}{9} : \frac{2}{3} + \frac{5}{9}$.

$$\frac{4}{9} : \frac{2}{3} + \frac{5}{9} = \frac{4}{9} \times \frac{3}{2} + \frac{5}{9} = \frac{12}{18} + \frac{5}{9} = \frac{2}{3} + \frac{5}{9} = \frac{6}{9} + \frac{5}{9} = \frac{11}{9}.$$

Vậy ta có bảng kết quả như sau:

| Bài | Đúng | Sai |
|---|------|-----|
| a) Tính tích của $\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}$ rồi cộng với $\frac{1}{4}$ được $\frac{11}{20}$. | X | |
| b) Tính tổng của $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{5}$ rồi nhân với 5 được $\frac{11}{3}$. | | X |
| c) Tính hiệu của $\frac{7}{5}$ và $\frac{1}{2}$ rồi chia cho $\frac{3}{4}$ được $\frac{6}{5}$. | X | |
| d) Tính thương của $\frac{4}{9}$ và $\frac{2}{3}$ rồi cộng với $\frac{5}{9}$ được $\frac{19}{27}$. | | X |

Bài 3.

Phương pháp:

- Tính chiều rộng của mảnh vườn ta lấy chiều dài với $\frac{3}{4}$.

- Tính chu vi của mảnh vườn hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng một đơn vị đo) rồi nhân với 2.
- Tính diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo).

Cách giải:

Chiều rộng mảnh vườn đó là:

$$72 \times \frac{3}{4} = 54 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn đó là:

$$(72 + 54) \times 2 = 252 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn đó là:

$$72 \times 54 = 3888 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: Chu vi: $252m$;

Diện tích: $3888m^2$.

Bài 4.**Phương pháp:**

- Tìm phân số chỉ số gạo buổi sáng bán nhiều hơn buổi chiều: $\frac{3}{5} - \frac{2}{7}$.
- Tìm số gạo của hàng đó có ta lấy 77 chia cho phân số vừa tìm được ở trên, sau đó ghi thêm đơn vị đo là kg vào kết quả.

Cách giải:

Buổi sáng cửa hàng bán hơn buổi chiều số gạo là :

(hay phân số ứng với 77kg gạo là) :

$$\frac{3}{5} - \frac{2}{7} = \frac{11}{35} \text{ (tổng số gạo)}$$

Cửa hàng có tất cả số ki-lô-gam gạo là:

$$77 : \frac{11}{35} = 245 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 245kg gạo

Bài 5.

Phương pháp:

Biến đổi biểu thức ở tử số và mẫu số thành các biểu thức tương tự nhau, sau đó ta rút gọn phân số đó.

Cách giải:

$$\begin{aligned} & \frac{2004 \times 2007 + 6}{2005 \times 2005 + 2009} \\ &= \frac{2004 \times (2005 + 2) + 6}{(2004 + 1) \times 2005 + 2009} \\ &= \frac{2004 \times 2005 + 2004 \times 2 + 6}{2004 \times 2005 + 2005 + 2009} \\ &= \frac{2004 \times 2005 + 4008 + 6}{2004 \times 2005 + 4014} \\ &= \frac{2004 \times 2005 + 4014}{2004 \times 2005 + 4014} \\ &= 1 \end{aligned}$$